

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2023

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỈNH BIÊN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới

2. Bà Trần Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Thanh Hùng - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: bà Neàng Sa Men - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 08, ấp VA, xã VHĐ, huyện AP, tỉnh An Giang - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 11, khóm XB, thị trấn TB, huyện TB (nay là phường TB, thị xã TB), tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02 tháng 02 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Được hai gia đình tổ chức lễ cưới, bà và ông Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống hàng ngày, bà Ng làm công nhân, mâu thuẫn phát sinh vì tính tình không hợp,

nên bà và ông Ph không còn chung sống với nhau suốt 13 năm nay, trong thời gian này hai người cũng không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Bà Ng và ông Ph có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 11/11/2005, hiện bà N đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn, bà Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc L, không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ph được Tòa án gửi các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông Ph đều vắng mặt mà cũng không có gửi kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định tại các Điều 70,71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: không công nhận bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Nguyễn Ngọc Ph là vợ chồng

+ Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 11/11/2005 cho bà Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy. Ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ng không có yêu cầu

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Bà Ng có yêu cầu xin ly hôn với ông Ph hiện có nơi cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, khóm XB, thị trấn TB, huyện TB (nay là phường TB, thị xã TB), tỉnh An Giang. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Nguyễn Ngọc Ph tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn.

Bà Nguyễn Thị Bích Ng cho rằng sau khi chung sống, bà làm công nhân để kiếm sống, nhưng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do tính tình không hợp, nên hai người không còn chung sống cũng như không còn liên lạc với nhau đã 13 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Ph.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì : “ *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”, và theo khoản 2 Điều 53 qui định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích Ng đối với ông Nguyễn Ngọc Ph không được chấp nhận mà Tòa án tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Nguyễn Ngọc Ph là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Nguyễn Ngọc Ph có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 11/11/2005, hiện bà Ng đang nuôi dưỡng, bà Ng có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: từ thời điểm bà Ng và ông Ph không còn chung sống với nhau thì cháu L do bà Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của đứa trẻ và cũng theo nguyện vọng của cháu theo Biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023 thì nguyện vọng của cháu muốn được sống với mẹ; do đó giao cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 11/11/2005 là phù hợp. Bà Ng không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

Việc nuôi dạy con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu và cũng của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực

tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Ng khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 14, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Nguyễn Ngọc Ph là vợ chồng.

Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Bích Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 11/11/2005. Ông Nguyễn Ngọc Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Bích Ng phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008991, ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tịnh Biên;
- THADS thị xã Tịnh Biên;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện